

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hoàng

Ông Nguyễn Văn Quyền

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở chính: A T, Phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Việt A - Giám đốc Xử lý nợ địa bàn miền T; Địa chỉ liên hệ: H L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Ngô Vi N, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 05/6/2025 là 2.909.978.437 đồng (hai tỷ chín trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng), cụ thể:

Nợ khoản vay: nợ gốc 1.470.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 69.289.816 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.170.575.040 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi: 2.709.864.856 đồng (hai tỷ bảy trăm lẻ chín triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng).

Nợ thẻ tín dụng: nợ gốc 67.016.177 đồng; nợ lãi quá hạn: 133.097.464 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi: 200.113.581 đồng (hai trăm triệu một trăm mười ba nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Phương án trả nợ như sau:

Ngày 15/7/2025, trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền nợ gốc

Ngày 31/8/2025, trả tiền nợ gốc và lãi còn lại là: 1.909.978.437 đồng (một tỷ chín trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

2.2. Kể từ ngày 06/6/2025, ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L phải tiếp tục trả tiền nợ lãi, phí phát sinh tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF1931800361/HDTD/NTA-PTL ngày 19/11/2019, Hợp đồng cho vay từng lần số REF1935800154/HDTD/NTA-PTL ngày 25/12/2019 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/05/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2.3. Trường hợp ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L vi phạm bất cứ kỳ cam kết trả nợ nêu tại Mục 2.1 của Quyết định này thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu xử tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1931800361/HDTC/NTA-PTL ký ngày 19/11/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 19, diện tích 132,8 m² và tài sản có trên thửa đất tại tổ dân phố L, phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BA 574556, sổ vào sổ cấp GCN: CH00057 do Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là thành C), tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/06/2010 cho bà Phan Thị L, ông Ngô Vi N và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1935800154/HDTC/NTA-PTL ký ngày 25/12/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23, diện tích 167,3 m² và tài sản có trên thửa đất tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CT 676343, sổ vào sổ cấp GCN: CH01555 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/12/2019 cho ông Ngô Vi N.

2.4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trả lại cho ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 574556, sổ vào sổ cấp GCN: CH00057 do Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là thành C), tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/06/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CT 676343, sổ vào sổ cấp GCN: CH01555 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/12/2019 trong trường hợp số nợ nêu tại Mục 2.1 của Quyết định này được trả hết mà không phải xử lý tài sản thế chấp.

2.5. Về án phí:

2.5.1. Ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L phải chịu 90.199.000 đồng (chín mươi triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.5.2. H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004924 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Vi N, bà Phan Thị L phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân